

Số: 1112/QĐ-STP

Hưng Yên, ngày 29 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy chế công tác thi đua, khen thưởng của Sở Tư pháp

GIÁM ĐỐC SỞ TƯ PHÁP TỈNH HƯNG YÊN

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 01/2024/TT-BNV ngày 24/02/2024 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định biện pháp thi hành Luật Thi đua, khen thưởng và Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Quyết định số 11/2024/QĐ-UBND ngày 25/4/2024 của UBND tỉnh ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Hưng Yên;

Căn cứ Quyết định số 35/2021/QĐ-UBND ngày 06/8/2021 của UBND tỉnh Hưng Yên quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Sở Tư pháp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế công tác thi đua, khen thưởng của Sở Tư pháp.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Hội đồng thi đua - khen thưởng Sở Tư pháp, Chánh Văn phòng Sở, Trưởng phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở, Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở, Trưởng Phòng Tư pháp cấp huyện, các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Sở Nội vụ (để t/dôi);
- Lãnh đạo sở;
- Hội đồng TĐKT Sở;
- Lưu: VT, VP, TĐKT.



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Đình Chung

QUY CHẾ

Công tác thi đua, khen thưởng của Sở Tư pháp

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-STP ngày /8/2024 của Giám đốc Sở Tư pháp)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về đối tượng, nguyên tắc, tổ chức phong trào thi đua; tiêu chuẩn khen thưởng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng, thủ tục đề nghị khen thưởng thuộc thẩm quyền của Giám đốc Sở xét khen thưởng trong phạm vi quản lý của Sở Tư pháp tỉnh Hưng Yên. Những nội dung không có trong quy chế này thì áp dụng các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Đối tượng thi đua

Đối tượng thi đua là tập thể các phòng thuộc Sở Tư pháp, đơn vị trực thuộc Sở Tư pháp; Phòng Tư pháp cấp huyện và cá nhân là công chức, viên chức, người lao động đang công tác, làm việc tại Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp cấp huyện, công chức Tư pháp - Hộ tịch cấp xã, kể cả công chức, viên chức đang trong thời gian tập sự, nhân viên hợp đồng không xác định thời hạn, nhân viên hợp đồng lao động từ 01 năm trở lên; tập thể, cá nhân khác thực hiện nhiệm vụ liên quan đến các lĩnh vực công tác của Ngành Tư pháp.

2. Đối tượng khen thưởng

Tập thể, cá nhân quy định tại khoản 1 Điều này được khen thưởng theo công trạng và thành tích đạt được; khen thưởng theo chuyên đề, theo đợt; khen thưởng đột xuất.

Điều 3. Nguyên tắc thi đua, khen thưởng

Nguyên tắc thi đua, khen thưởng được thực hiện theo quy định tại Điều 5 Luật Thi đua, khen thưởng, cụ thể:

1. Việc thi đua được thực hiện theo các nguyên tắc sau đây:

- Tự nguyện, tự giác, công khai, minh bạch;
- Đoàn kết, hợp tác và cùng phát triển.

2. Việc khen thưởng được thực hiện theo các nguyên tắc sau đây:

- Chính xác, công khai, minh bạch, công bằng, kịp thời;

b) Bảo đảm thống nhất giữa hình thức, đối tượng khen thưởng và công trạng, thành tích đạt được;

c) Một hình thức khen thưởng có thể tặng nhiều lần cho một đối tượng; không khen thưởng nhiều lần, nhiều hình thức cho một thành tích đạt được; thành tích đến đâu khen thưởng đến đó;

d) Chú trọng khen thưởng cá nhân, tập thể nhỏ trực tiếp lao động, thực hiện nhiệm vụ được giao.

đ) Bảo đảm bình đẳng giới trong thi đua, khen thưởng

Điều 4. Nguyên tắc xét danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng

Nguyên tắc xét danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng được thực hiện theo quy định tại Điều 4 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng và Điều 5 Quyết định số 11/2024/QĐ-UBND ngày 25/4/2024 của UBND tỉnh ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Hưng Yên và thực hiện theo các nguyên tắc sau:

1. Chú trọng khen thưởng gương người tốt, việc tốt, hành động dũng cảm, cứu người, cứu tài sản, chống tiêu cực, chống tham nhũng; cá nhân, tập thể từ yếu kém phấn đấu thành điển hình tiên tiến trong phong trào thi đua.

2. Thời gian đề nghị khen thưởng lần tiếp theo được tính theo thời gian lập được thành tích ghi trong quyết định khen thưởng lần trước; đối với quyết định khen thưởng không ghi thời gian lập được thành tích thì thời gian đề nghị khen thưởng lần sau được tính theo thời gian ban hành quyết định khen thưởng lần trước.

3. Khen thưởng cho người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị phải căn cứ vào thành tích của tập thể do cá nhân đó lãnh đạo, quản lý.

4. Kết quả khen thưởng thành tích đột xuất, thi đua theo chuyên đề không dùng làm căn cứ để đề nghị cấp trên khen thưởng công trạng.

5. Chưa khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng cho cá nhân, tập thể trong thời gian cơ quan có thẩm quyền đang xem xét thi hành kỷ luật hoặc điều tra, thanh tra, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm hoặc có đơn thư khiếu nại, tố cáo, có vấn đề tham nhũng, tiêu cực được báo chí nêu đang được xác minh làm rõ.

Trường hợp cá nhân, tập thể bị kỷ luật, sau khi chấp hành xong thời gian kỷ luật, cá nhân, tập thể lập được thành tích thì thành tích khen thưởng được tính từ thời điểm chấp hành xong thời gian thi hành kỷ luật.

6. Thời gian nghỉ thai sản đối với cá nhân theo quy định được tính để xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng.

7. Khi có nhiều cá nhân, tập thể cùng đủ điều kiện, tiêu chuẩn thì lựa chọn cá nhân nữ hoặc tập thể có tỷ lệ nữ từ 70% trở lên để xét khen thưởng.

Chương II

TIÊU CHUẨN DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG

Điều 5. Các danh hiệu thi đua

1. Danh hiệu thi đua đối với tập thể: “Tập thể Lao động tiên tiến”.
2. Các danh hiệu thi đua đối với cá nhân
 - a) “Chiến sỹ thi đua cơ sở”;
 - b) “Lao động tiên tiến”.
3. Hình thức khen thưởng đối với tập thể và cá nhân

- a) Giấy khen của Giám đốc Sở;

- b) Hình thức khen thưởng được xét tặng khi kết thúc năm công tác, kết thúc một chuyên đề thi đua hoặc một đợt thi đua, khen đợt xuất, khen phục vụ nhiệm vụ chính trị.

Điều 6. Tiêu chuẩn xét và công nhận các danh hiệu thi đua cho cá nhân

1. Danh hiệu “Lao động tiên tiến” để tặng hằng năm cho cá nhân thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 24 Luật Thi đua, khen thưởng, cụ thể:

- a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên;

- b) Có tinh thần tự lực, tự cường, đoàn kết, tương trợ, tích cực tham gia phong trào thi đua.

- c) Việc bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến” trong một số trường hợp cụ thể được thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều 1 Thông tư số 01/2024/TT-BNV ngày 24/02/2024 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định biện pháp thi hành Luật Thi đua, khen thưởng và Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng, cụ thể:

- Cá nhân có hành động dũng cảm cứu người, cứu tài sản của Nhà nước, của Nhân dân dẫn đến bị thương tích cần điều trị, điều dưỡng theo kết luận của cơ sở y tế cấp huyện hoặc tương đương trở lên thì thời gian điều trị, điều dưỡng được tính để bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”;

- Cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn dưới 01 năm, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng thì thời gian học tập được tính vào thời gian công tác tại cơ quan, tổ chức, đơn vị để được bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”;

Trường hợp cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ 01 năm trở lên thì thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng được tính vào thời gian để bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”. Ngoài các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định chung, trong thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng, cá nhân phải chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, hoàn thành nhiệm vụ học tập, đạt kết quả học tập từ loại khá trở lên (đối với các khóa đào tạo, bồi dưỡng có xếp loại trung bình, khá, giỏi...);

- Đối với cá nhân chuyển công tác hoặc được điều động, biệt phái đến cơ quan, tổ chức, đơn vị khác trong một thời gian nhất định thì việc bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến” do cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ thực hiện. Trường hợp có thời gian công tác ở cơ quan, đơn vị cũ từ 06 tháng trở lên phải có ý kiến nhận xét của cơ quan, đơn vị cũ;

- Không xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” đối với các cá nhân mới tuyển dụng dưới 06 tháng.

2. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”

Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” để tặng hằng năm cho cá nhân thực hiện theo quy định tại Điều 23 Luật Thi đua, khen thưởng, cụ thể:

a) Đạt tiêu chuẩn danh hiệu “Lao động tiên tiến”;

b) Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc có sáng kiến được cơ sở công nhận hoặc có đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu.

Điều 7. Tiêu chuẩn xét và công nhận danh hiệu thi đua “Tập thể lao động tiên tiến”

1. Đối tượng xét tặng Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”

Phòng chuyên môn nghiệp vụ thuộc Sở; đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở do Sở Tư pháp quản lý về tổ chức bộ máy, biên chế, quỹ lương.

2. Tiêu chuẩn xét tặng Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” được xét tặng hằng năm cho tập thể thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Luật Thi đua, khen thưởng, cụ thể:

a) Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao;

b) Tích cực tham gia phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả;

c) Có 100% cá nhân trong tập thể hoàn thành nhiệm vụ được giao, trong đó có ít nhất là 70% cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”;

d) Có cá nhân đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”;

đ) Nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Điều 8. Tiêu chuẩn và hình thức khen thưởng cho tập thể, cá nhân

1. Giấy khen của Giám đốc Sở tặng cho tập thể, cá nhân thuộc Sở Tư pháp (thành tích tổng kết năm) gương mẫu chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; thường xuyên học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, tích cực tham gia các phong trào thi đua do cơ quan, tổ chức, đơn vị triển khai thực hiện và phát động;

b) Có thành tích trong các phong trào thi đua hoặc lập thành tích tại các hội thi, hội thao, hội diễn, giải thưởng;

c) Lập được nhiều thành tích trong thực hiện các nhiệm vụ chính trị và có phạm vi ảnh hưởng đối với cơ quan, tổ chức, đơn vị hoặc có nhiều đóng góp cho sự xây dựng và phát triển của cơ quan, tổ chức, đơn vị;

d) Lập được thành tích đột xuất khi dũng cảm cứu người, bảo vệ tài sản của Nhà nước, của Nhân dân và tác dụng nêu gương trong cơ quan, tổ chức, đơn vị;

e) Có sáng kiến, giải pháp kỹ thuật, ứng dụng tiên bộ khoa học, công nghệ, hoạt động xã hội, từ thiện nhân đạo được cơ quan, tổ chức, đơn vị ghi nhận.

2. Giấy khen của Giám đốc Sở Tư pháp tặng cho tập thể, cá nhân (theo đợt, đột xuất hoặc chuyên đề) đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích được bình xét trong phong trào thi đua;

b) Lập được thành tích đột xuất;

Điều 9. Các hình thức công nhận các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng khác thực hiện theo quy định của pháp luật về công tác thi đua, khen thưởng.

Chương III

THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN KHEN THƯỞNG, HỒ SƠ THỦ TỤC, THỜI GIAN XÉT ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG

Điều 10. Thẩm quyền quyết định công nhận

1. Hội đồng thi đua khen thưởng Sở Tư pháp xét và đề nghị Giám đốc Sở khen thưởng đối với tập thể, cá nhân được quy định tại Điều 2 Quy chế này.

2. Giám đốc Sở Tư pháp quyết định

a) Công nhận danh hiệu “Lao động tiên tiến” cho công chức, viên chức, người lao động thuộc Sở Tư pháp.

b) Công nhận danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở” cho công chức, viên chức, người lao động thuộc Sở Tư pháp.

c) Công nhận danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” cho các phòng chuyên môn nghiệp vụ thuộc Sở, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Tư pháp.

d) Tặng Giấy khen cho tập thể các phòng chuyên môn nghiệp vụ thuộc Sở, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Tư pháp; Phòng Tư pháp cấp huyện và tập thể Công chức Tư pháp - Hộ tịch cấp xã.

đ) Tặng Giấy khen cho công chức, viên chức, người lao động thuộc Sở Tư pháp; công chức Phòng Tư pháp cấp huyện và công chức Tư pháp - Hộ tịch cấp xã.

e) Tặng Giấy khen cho tập thể, cá nhân khác có thành tích nổi bật đóng góp cho Ngành Tư pháp.

Điều 11. Ngoài các hình thức khen thưởng trên, các hình thức khen thưởng cao hơn thì tùy cấp độ thành tích đạt được theo tiêu chuẩn, Hội đồng thi đua - khen thưởng Sở xem xét đề nghị Giám đốc Sở trình cấp trên khen thưởng theo quy định.

Điều 12. Bình xét khen thưởng

1. Căn cứ kết quả đánh giá, phân loại công chức, viên chức và người lao động hàng năm và Quy chế này, Trưởng các Phòng, đơn vị thuộc Sở chủ trì họp bình bầu các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng của đơn vị mình theo quy định.

2. Hội đồng khoa học Sở Tư pháp công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến làm căn cứ xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng.

Điều 13. Hồ sơ đề nghị khen thưởng (bao gồm các danh hiệu thi đua và các hình thức khen thưởng)

Hồ sơ đề nghị khen thưởng bao gồm:

1. Tờ trình kèm theo danh sách đề nghị khen thưởng.
2. Biên bản họp bình xét thi đua của các phòng chuyên môn nghiệp vụ thuộc Sở, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Tư pháp; Phòng Tư pháp cấp huyện và UBND cấp xã (Công chức Tư pháp - Hộ tịch).
3. Báo cáo thành tích của cá nhân, tập thể đề nghị khen thưởng. Trường hợp đề nghị khen thưởng chiến sỹ thi đua cơ sở phải có báo cáo sáng kiến, cải tiến kỹ thuật và đơn đề nghị công nhận sáng kiến theo quy định.

Điều 13. Thời gian trình hồ sơ

1. Trưởng các phòng chuyên môn nghiệp vụ thuộc Sở, Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện việc xét thi đua, khen thưởng hàng năm đối với công chức, viên chức, người lao động thuộc đơn vị mình quản lý theo quy định tại Quy chế này và gửi hồ sơ đề nghị xét thi đua, khen thưởng về Sở Tư pháp (*qua Văn phòng Sở*) trước ngày 15/12 hàng năm.
2. Hồ sơ đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh khen thưởng theo công trạng và thành tích đạt được (*Khen thưởng tổng kết năm*) gửi về UBND tỉnh (*qua Ban thi đua - Khen thưởng*) trước ngày 10/01 năm sau.
3. Các trường hợp khen thưởng sơ kết, tổng kết các chương trình mục tiêu, khen thưởng chuyên đề gửi hồ sơ đề nghị khen thưởng trước ngày trao thưởng ít nhất 10 ngày làm việc, trừ trường hợp khen thưởng đột xuất.

Chương IV

NGUỒN TRÍCH, MỨC CHI KHEN THƯỞNG

Điều 14. Nguồn trích và sử dụng quỹ thi đua khen thưởng

1. Sở Tư pháp chi tiền khen thưởng cho cá nhân, tập thể các phòng chuyên môn nghiệp vụ thuộc Sở và các tập thể, cá nhân có thành tích trong phong trào thi đua theo chuyên đề hoặc thành tích nổi bật đóng góp cho Ngành Tư pháp đã được Giám đốc quyết định khen tặng và công nhận từ nguồn tiền khen thưởng do Cơ quan Văn phòng Sở quản lý.

2. Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở (Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước, Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản, Phòng Công chứng số 1) có trách

nhiệm chi tiền khen thưởng cho các cá nhân, tập thể của đơn vị mình từ nguồn tiền khen thưởng do đơn vị mình quản lý.

Điều 15. Nguyên tắc tính tiền thưởng

Nguyên tắc tính tiền thưởng và chế độ đãi ngộ kèm theo các Danh hiệu thi đua, Giấy khen thực hiện theo quy định tại Điều 53 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng, cụ thể:

1. Danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cao hơn thì mức tiền thưởng cao hơn.
2. Trong cùng một thời điểm, một đối tượng đạt nhiều danh hiệu thi đua, có thời gian đạt được các danh hiệu thi đua đó khác nhau thì được nhận tiền thưởng của các danh hiệu thi đua tương ứng.
3. Trong cùng một thời điểm, một đối tượng đạt nhiều hình thức khen thưởng, có thời gian, thành tích đạt được các hình thức khen thưởng đó khác nhau thì được nhận tiền thưởng của các hình thức khen thưởng tương ứng.
4. Trong cùng thời điểm, một đối tượng vừa được công nhận danh hiệu thi đua vừa được quyết định hình thức khen thưởng thì được nhận tiền thưởng của danh hiệu thi đua và của hình thức khen thưởng.

Điều 16. Mức tiền thưởng danh hiệu thi đua

Mức tiền thưởng đối với các danh hiệu thi đua thực hiện theo quy định tại Điều 54 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng, cụ thể:

1. Đối với cá nhân

- a) Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” được tặng Giấy chứng nhận và được thưởng 1,0 lần mức lương cơ sở;
- b) Danh hiệu “Lao động tiên tiến” được thưởng 0,3 lần mức lương cơ sở.

2. Đối với tập thể: Danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến” được thưởng 0,8 lần mức lương cơ sở.

Điều 17. Mức tiền thưởng Giấy khen

Mức tiền thưởng đối với Giấy khen thực hiện theo quy định tại Điều 58 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng, cụ thể:

1. Cá nhân được tặng Giấy khen được kèm theo mức tiền thưởng 0,3 lần mức lương cơ sở.
2. Tập thể được tặng Giấy khen các cấp được kèm theo tiền thưởng 0,6 lần mức lương cơ sở.

Chương V
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 18. Tổ chức thực hiện

1. Quy chế này được áp dụng thực hiện trong nội bộ Sở Tư pháp. Hội đồng thi đua khen thưởng, Hội đồng khoa học; Lãnh đạo Sở, Lãnh đạo các phòng chuyên môn nghiệp vụ thuộc Sở, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở và toàn thể công chức, viên chức, người lao động thuộc Sở chịu trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

2. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị Trưởng các phòng chuyên môn nghiệp vụ thuộc Sở, Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở gửi ý kiến góp ý, phản ánh bằng văn bản về Sở Tư pháp (*qua Văn phòng Sở*) để tổng hợp chung, báo cáo Lãnh đạo Sở xem xét, quyết định.

3. Giao Chánh Văn phòng Sở có trách nhiệm theo dõi việc thực hiện Quy chế này./.
